

2. Thủ tục thanh toán hàng nhập khẩu, thủ tục hải quan hàng nhập khẩu được thực hiện theo quy định hiện hành.

3. Thông tư này có hiệu lực từ ngày ban hành.

K.T. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thủ trưởng

NGUYỄN XUÂN QUANG

THÔNG TƯ số 5/1998/TT-BTM ngày 18-3-1998 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 55/1998/QĐ-TTg ngày 3-3-1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục hàng hóa xuất khẩu có Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu.

Căn cứ Quyết định số 11/1998/QĐ-TTg ngày 23-1-1998 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế điều hành xuất nhập khẩu năm 1998;

Căn cứ Quyết định số 55/1998/QĐ-TTg ngày 3-3-1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục hàng hóa xuất khẩu phải có Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu;

Bộ Thương mại hướng dẫn việc xuất khẩu các mặt hàng không cần Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu do Bộ Thương mại cấp như sau :

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Việc xuất khẩu các mặt hàng không cần Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu theo Thông tư này áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp thuộc

mọi thành phần kinh tế và các hợp tác xã được thành lập theo luật pháp Việt Nam, trừ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

II. MẶT HÀNG ĐƯỢC XUẤT KHẨU KHÔNG CẦN GIẤY PHÉP KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU; THỦ TỤC XUẤT KHẨU CÁC MẶT HÀNG NÀY

1. Tất cả các loại hàng hóa ngoài danh mục ghi trong Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này doanh nghiệp được xuất khẩu theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Thủ tục xuất khẩu giải quyết tại cơ quan Hải quan.

2. Riêng những mặt hàng sau đây, khi làm thủ tục xuất khẩu, ngoài yêu cầu có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cần xuất trình thêm xác nhận cho xuất khẩu của cơ quan quản lý chuyên ngành hoặc văn bản cấp hạn ngạch hoặc chỉ tiêu xuất khẩu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền :

2.1. Khoáng sản hàng hóa (xác nhận của Bộ Công nghiệp).

2.2. Thực vật để làm giống, động vật rừng (xác nhận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); thủy sản quý hiếm, thủy sản sống dùng làm giống (xác nhận của Bộ Thủy sản).

2.3. Ấn phẩm văn hóa, tác phẩm mỹ thuật nhà nước quản lý, tác phẩm điện ảnh, băng hình có ghi chương trình (xác nhận của Bộ Văn hóa - Thông tin).

Danh mục cụ thể các loại hàng hóa ghi tại điểm 2.1, 2.2 và 2.3 nói trên thực hiện theo Nghị định số 89-CP ngày 15-12-1995 của Chính phủ.

2.4. Sản phẩm dệt may xuất khẩu vào thị trường EU, Canada, Naury, Thổ Nhĩ Kỳ (có văn bản cấp hạn ngạch của Bộ Thương mại và trong năm 1998 chỉ xét cấp cho các doanh nghiệp đã đầu tư xây dựng xí nghiệp dệt may trước năm 1998).

2.5. Sản phẩm gỗ thủ công mỹ nghệ sản xuất từ gỗ rừng tự nhiên trong nước (có văn bản cấp chỉ tiêu của Bộ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

III. HÀNG HÓA CẤM XUẤT KHẨU VÀ HÀNG HÓA XUẤT KHẨU PHẢI CÓ GIẤY PHÉP KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU

Hàng hóa cấm xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu phải có Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu do Bộ Thương mại cấp với ngành hàng phù hợp cùng một số quy định về thủ tục xuất khẩu được ghi trong Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Thông tư này.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 3 năm 1998. Mọi quy định của Bộ Thương mại trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

K.T. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thứ trưởng

MAI VĂN DẦU

Phụ lục số 1

Danh mục chi tiết

HÀNG HÓA KHI XUẤT KHẨU DOANH NGHIỆP PHẢI CÓ GIẤY PHÉP KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU VỚI NGÀNH HÀNG PHÙ HỢP

(ban hành kèm theo Thông tư số 5/1998/TT-BTM ngày 18-3-1998 của Bộ Thương mại).

DANH MỤC NÀY ĐƯỢC XÁC ĐỊNH DỰA TRÊN DANH MỤC HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM DO TỔNG CỤC THỐNG KÊ BAN HÀNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 324/TCTK - QĐ NGÀY 26-12-1995

1. Gạo, cụ thể là các nhóm mặt hàng có mã số từ 1006.10 đến 1006.40 thuộc Chương 10.
2. Chất nổ, chất dễ cháy, cụ thể là các nhóm mặt hàng có mã số từ 3601.00 đến 3604 và 3606 thuộc Chương 36.
3. Sách, báo, cụ thể là các nhóm mặt hàng có mã số 4901 và 4902 thuộc Chương 49.
4. Ngọc trai, đá quý, kim loại quý, đồ kim hoàn, cụ thể là các nhóm mặt hàng có mã số từ 7101 đến 7116 và 7118.
5. Tác phẩm nghệ thuật, đồ sưu tầm, đồ cổ, cụ thể là các nhóm mặt hàng có mã số từ 9701 đến 9706 thuộc Chương 97.

Ghi chú: Nhóm 9701 và 9703 không bao gồm các phiên bản hoặc tác phẩm có tính chất nghệ thuật hoặc tính chất trang trí thông thường, được sản xuất hàng loạt phục vụ cho mục đích thương mại. Thí dụ như các loại tranh gỗ, tranh ghép gỗ, tranh làm từ mây, tre, nứa, hoa, lá ..., tượng gỗ, tượng đất nung, tượng sứ, tranh Đông Hồ, phiên bản tranh in trên bưu thiếp v.v... được sản xuất hàng loạt phục vụ mục đích thương mại.

Phụ lục số 2

DANH MỤC**Hàng hóa cấm xuất khẩu và hàng hóa khi xuất khẩu doanh nghiệp phải có Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu**

(ban hành kèm theo Thông tư số 5/1998/TT-BTM
ngày 18-3-1998 của Bộ Thương mại).

HÀNG HÓA	QUY ĐỊNH VỀ XUẤT KHẨU
1. Vũ khí, vật liệu nổ, trang thiết bị kỹ thuật quân sự	Cấm xuất khẩu
2. Đồ cổ	Cấm xuất khẩu
3. Các loại ma túy	Cấm xuất khẩu
4. Hóa chất độc	Cấm xuất khẩu
5. Gỗ tròn, gỗ xẻ, gỗ bóc, củi, than hầm từ gỗ, các sản phẩm gỗ và lâm sản thuộc nhóm I.A trong Danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 18-HĐBT ngày 17-1-1992 của Hội đồng Bộ trưởng, ván tinh chế sản xuất từ gỗ nhóm II.A trong Danh mục ban hành kèm theo Nghị định số 18-HĐBT ngày 17-1-1992 dẫn trên, song mây nguyên liệu.	Cấm xuất khẩu
6. Các loại động vật hoang dã, thực vật tự nhiên quý hiếm	Cấm xuất khẩu
7. Gạo: (chi tiết theo Phụ lục 1)	Phải có Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu do Bộ Thương mại cấp với ngành hàng phù hợp và được cơ quan có thẩm quyền giao hạn ngạch xuất khẩu
8. Chất nổ, chất dễ cháy: (chi tiết theo Phụ lục 1)	Phải có Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu với ngành hàng phù hợp và được Bộ Công nghiệp xác nhận
9. Sách, báo: (chi tiết theo Phụ lục 1)	Phải có Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu với ngành hàng phù hợp và được Bộ Văn hóa - Thông tin cấp giấy phép
10. Ngọc trai, đá quý, kim loại quý (chi tiết theo Phụ lục 1)	Phải có Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu với ngành hàng phù hợp và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp giấy phép. Riêng giấy phép xuất khẩu đá quý thực hiện theo Thông tư số 3/TM/CSTTTN ngày 11-3-1997 của Bộ Thương mại
11. Tác phẩm nghệ thuật, đồ sưu tầm, đồ cổ (chi tiết theo Phụ lục 1)	Phải có Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu với ngành hàng phù hợp và được Bộ Văn hóa - Thông tin cho phép. Riêng đồ cổ phải được Chính phủ cho phép